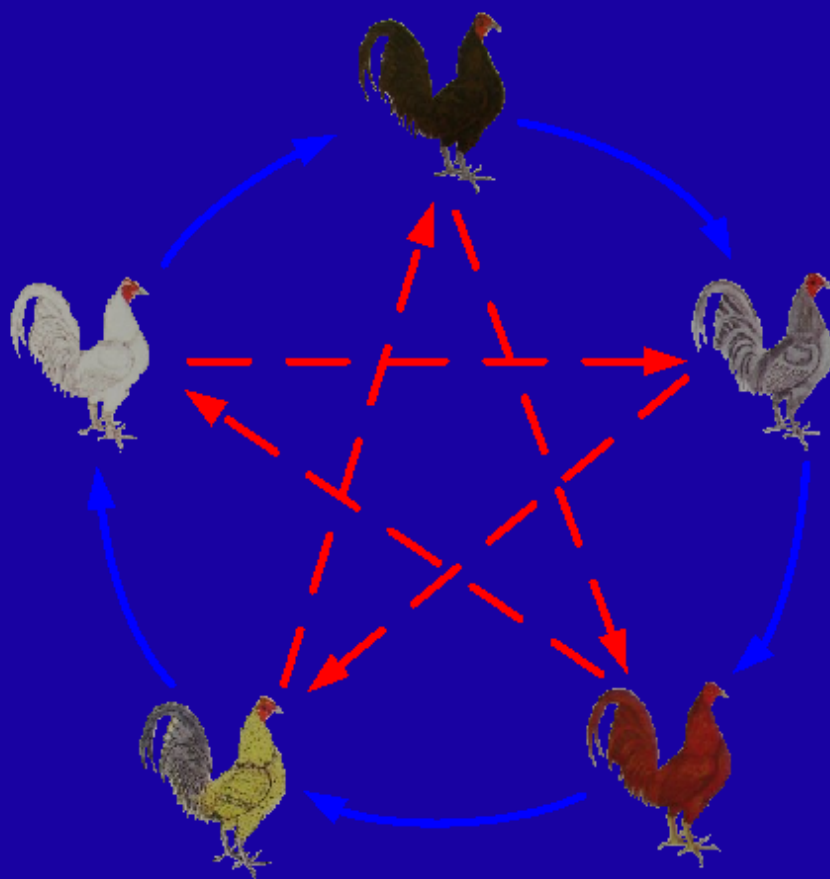


PHÉP XEM MẠNG GÀ THEO

Kẽ Kinh





Chủ đề “Màu Mạng” & “Kế Kinh” do Điện Đàn Cá Cảnh sưu tầm và biên soạn

Mọi người đều biết rằng kết quả thi đấu ngày nay hầu như phụ thuộc vào bốn bang và chế độ nuôi dưỡng. Nhưng một khi bốn bang và chế độ nuôi dưỡng là như nhau, mà điều này vốn là xu hướng chung, thì màu mạng chính là yếu tố đem lại sự khác biệt. Chẳng hạn, ba mươi năm trước, chỉ một số ít sư kê ở Philippines sở hữu gà đá Mỹ nòi xịn, ngày nay thì hầu hết sư kê đều có thể tiếp cận những dòng gà danh tiếng này, bởi có rất nhiều trại gà cạnh tranh lẫn nhau để cung cấp gà đá chất lượng cho thị trường. Bốn bang tuy cực kỳ quan trọng nhưng nếu ai cũng có thì không thể lấy đó làm lợi thế. Các phương pháp biệt dưỡng và ộp cũng vậy, đa phần những sư kê nghiêm túc đều coi trọng và nắm vững cách thực hiện những công đoạn này. Bởi vậy, việc thành bại đôi khi lại do những yếu tố rất nhỏ quyết định. Chúng ta có thể coi phép xem màu mạng là một trong những yếu tố như vậy.

Phép này vốn được lưu truyền trong dân gian. Một điều chắc chắn là nó đã xuất hiện từ rất lâu vì gắn liền với một học thuyết cổ xưa: “thuyết Ngũ Hành”. Ngày nay, vẫn còn rất nhiều sư kê tin tưởng và áp dụng phép này vào các trận đá gà. Nó bao gồm nhiều yếu tố vốn không thể “định lượng”, điều dẫn đến khó khăn trong việc phân tích và đối chiếu. Bởi vậy mà có nhiều biến thể hay còn gọi là “môn phái” màu mạng khác nhau ra đời, mỗi “môn phái” lại sử dụng một tập hợp các yếu tố khác nhau. Trong phạm vi bài viết này, chúng ta sẽ tìm hiểu phép xem màu mạng theo *Kê kinh*, một trong những tài liệu xưa nhất về chủ đề gà chọi xuất hiện cách nay hơn một thế kỷ.

Về nguồn gốc của *Kê kinh*, chúng ta không có thông tin nào khác ngoài mấy chữ “sách gà Phạm Công”. Tất cả những gì mà chúng ta biết ngày nay đều qua bản dịch nôm *Kê kinh diễn nghĩa* dạng thơ lục bát của Giao-hòa, lão-nhiên Nguyễn Phụng Lãm. Bài được đăng trên báo Nông-cổ mìn-đàm vào năm 1902. Điều dẫn đến suy đoán rằng sách được viết bằng chữ Hán hoặc Hán-Nôm. Bản dịch là *Kê kinh* cũng được mà bản không phải cũng được, bởi chúng ta chỉ thấy ý chứ không hề thấy hình. Có quan điểm cho rằng tác giả *Kê kinh* là Tả Quân Lê Văn Duyệt (1763-1832). Tương truyền, Đức Ngài rất ham mê môn chọi gà và nuôi đến hàng ngàn chiến kê để nghiên cứu các phép xem tướng, xem vảy và đặc biệt là màu mạng gà.

Về phép xem màu mạng trong *Kê kinh*, tựu trung phép này bao gồm bốn phần:

- *Phân tích sắc lông chiến kê cùng với hành tương ứng.
- *Sinh khắc của màu lông.
- *Sinh khắc theo mùa (tứ thời sinh khắc).
- *Sinh khắc theo ngày (nhật thần sinh khắc).

Màu lông

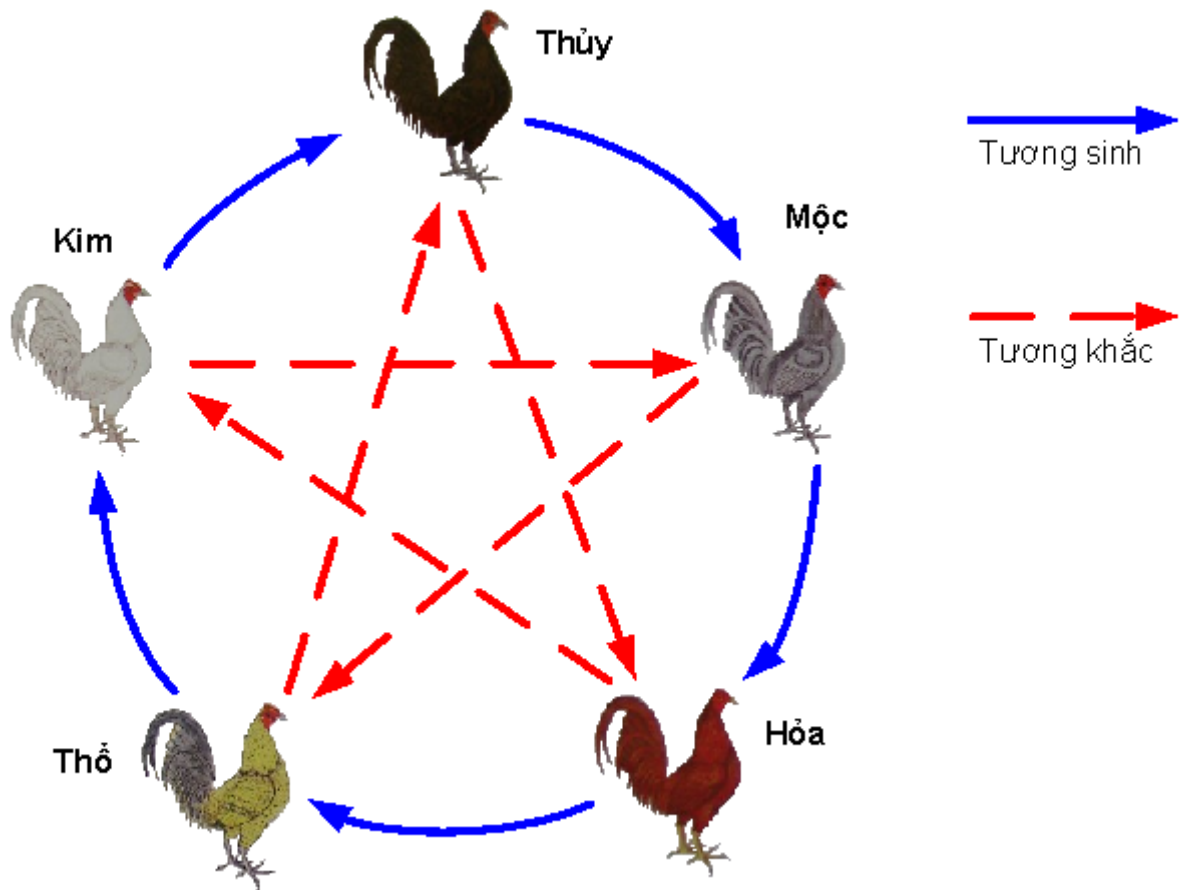
Kim=gà nhạt

Mộc=gà xám

Thủy=gà ô

Hỏa=gà điều, gà tía

Thổ=gà ó vàng



*Hành mộc có màu xanh, nhiều người thắc mắc tại sao lại xếp gà xám vào hành mộc? Nếu quan sát kỹ màu xám có ánh xanh, người phương Tây nhận ra điều này nên họ gọi là “blue” thay vì “grey”. Có lẽ vì vậy mà gà xám được xếp vào hành mộc. “Grey” là gà chuối, đặc biệt là những con mà hắc sắc tố lan đến lông bờm và lông mã gọi là “chuối bùn”. Đây là màu xám thuần túy không lẫn sắc xanh.

*Màu vàng có khi được xếp vào hành kim, nhưng *Kê kinh* lại xếp màu vàng (cùng với nâu) vào hành thổ. Màu ó thường đi đôi với mã lại thành “ó mã lại”, gà trống mang gien đột biến khiến nó có mã mái và màu nâu sẫm thường thấy ở gà mái.

*Tên gọi đôi khi không phản ánh đúng thực chất, chẳng hạn gà “điều” hay “tía” có nhiều tông màu khác nhau từ đỏ, cam, vàng cho đến nâu. Nếu ngả sang tông vàng hay nâu thì nên xếp vào hành thổ (thay vì hành hỏa). Hoặc gà khét điều hành hỏa, nhưng khét vàng hay khét nâu lại là hành thổ.

**Kê kinh* viết “Cứ theo sắc chánh mà suy”, nếu gà có nhiều màu khác nhau thì dựa vào màu chính mà xem hành. Màu chính là màu ở thân và cánh, những màu ở đuôi, lông mã, lông bờm là phụ. Những hoa văn như lau (đuôi và cánh lẫn màu trắng), bông, nổ (chóp lông trắng), cú (sọc vằn) cũng là phụ. (Điểm khác biệt thứ 1 của *Kê kinh* đối với các môn phái màu mạng dân gian).

*Giả như xám trở mã vàng,
Thiệt là sắc mộc màu vàng kể chi.
Bông nổ mã ô đen sì,
Màu thời chẳng kể, kể thì thủy ô.
Như vàng mã chuối trở vô,
Kể là sắc thổ chuối dò làm chi.*

*Màu tía (điều) là một ngoại lệ. Màu tía điển hình có lông bờm, lông mã và một phần của vai, cánh màu đỏ, trong khi thân và đuôi màu đen. Nếu bám sát định nghĩa ở trên thì màu tía thuộc hành thủy bởi thân màu đen, chỉ có gà khét mới đúng là hành hỏa. (Đây là điểm mâu thuẫn của Kê kinh).

*Có sách gà viết “gà có đủ năm màu tương ứng với ngũ hành là gà ngũ sắc, gà ngũ sắc không theo mạng”. Ý là nó không hơn hay kém bất kỳ màu nào. Kê kinh không đề cập gì đến việc này mà chỉ nói lấy sắc chính làm đại diện.

*Có một số màu mới xuất hiện sau này, dĩ nhiên Kê kinh không đề cập đến. Màu bướm ở gà nòi cựa bắt nguồn từ gà Mỹ, cụ thể là dòng Whitehackle. Xa hơn nữa là gà chọi Anh mà người giới thiệu màu bướm ra làng gà chọi chính là vua Charles II (1630-1685). Màu khét nghe nói bắt nguồn từ gà Asil. Không rõ gà Asil được lai vào gà nòi từ khi nào nhưng từ năm 1950 đã có một bài viết về gà chọi như sau: “Gà Bà Rịa. Gốc từ Ấn-Độ (gà mái có túp râu dưới cằm). Dòng gà này bền vô cùng. Thà chết tại chỗ chứ không biết chạy là gì”.

Ngũ hành luân

*Tương sinh: nghĩa là hỗ trợ, giúp đỡ, kim-->thủy, thủy-->mộc, mộc-->hỏa, hỏa-->thổ, thổ-->kim, đi giáp một vòng, các hành sinh lẫn nhau.

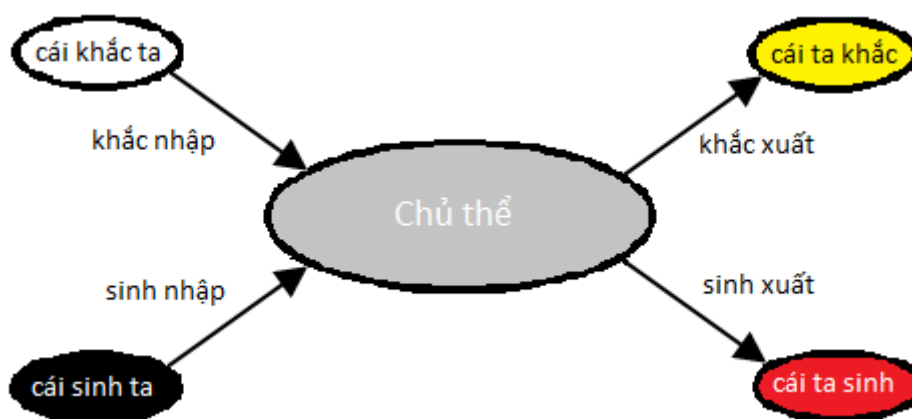
*Tương khắc: là cản trở, khắc chế, kim> mộc, mộc>thổ, thổ>thủy, thủy>hỏa, hỏa>kim, các hành khắc lẫn nhau, không hành nào là vô địch.

*Tương hòa: là bình hòa, không hỗ trợ hoặc cản trở, kim~kim, mộc~mộc, thủy~thủy, hỏa~hỏa, thổ~thổ.

*Tương thừa: hàm ý “thừa thế lấn áp”, chẳng hạn “mộc khắc thổ”, nếu mộc quá mạnh hoặc thổ quá suy thì gọi là “mộc thừa thổ”.

*Tương vũ: hàm ý “khinh nhờn”, chẳng hạn “thủy khắc hỏa”, nếu hỏa quá mạnh hoặc thủy quá suy thì gọi là “hỏa vũ thủy”.

Quan hệ biện chứng



*Tương sinh lại chia ra làm “sinh nhập” và “sinh xuất”; sinh nhập = kẻ khác hỗ trợ mình nhờ vậy gia tăng công lực; “sinh xuất” = mình hỗ trợ cho kẻ khác nên bị hao tổn công lực. Ví dụ: “mộc sinh hỏa” thì mộc là “sinh xuất”, hỏa là “sinh nhập”, mộc hao tổn công lực trong khi hỏa tăng thêm công lực.

*Tương khắc cũng chia làm “khắc nhập” và “khắc xuất”; “khắc nhập” = bị kẻ khác khắc chế; “khắc xuất” = khắc chế kẻ khác. Ví dụ: “thổ khắc thủy” thì thổ là “khắc xuất”, thủy là “khắc nhập”, thổ đè nén thủy, thủy không phát huy được.

Sinh khắc của màu lông

*Nhạn: ăn ó vàng, xám – thua ô, điều.

*Xám: ăn ô, ó vàng – thua điều, nhạn

*Ô: ăn nhạn, điều – thua xám, ó vàng

*Điều: ăn xám, nhạn – thua ó vàng, ô

*Ó vàng: ăn điều, ô – thua nhạn, xám

Gà	Khắc xuất (thắng++)	Sinh nhập (thắng+)	Sinh xuất (thua -)	Khắc nhập (thua - -)
Nhạn	Xám	Ó vàng	Ô	Điều
Xám	Ó vàng	Ô	Điều	Nhạn
Ô	Điều	Nhạn	Xám	Ó vàng
Điều	Nhạn	Xám	Ó vàng	Ô
Ó vàng	Ô	Điều	Nhạn	Xám

*Luận “thắng-thua” thì quan hệ tương-khắc rất dễ hiểu, ví như “ta khắc địch” = ta thắng, địch thua, “địch khắc ta” = địch thắng, ta thua (khắc xuất ăn khắc nhập). Nhưng khi bàn về quan hệ tương-sinh thì biết ai thắng, ai thua? Về bản chất thì quan hệ tương-sinh là quan hệ hỗ trợ, giúp đỡ chứ không phải là quan hệ đối kháng. Tuy nhiên, khi áp dụng vào đá gà thì phải có ăn thua. Căn cứ theo ngũ hành luận thì sinh xuất bị thiệt, mất công lực, sinh nhập được lợi, tăng công lực --> sinh nhập ăn sinh xuất. Ví như “ta sinh địch” = ta thua, địch thắng, “địch sinh ta” = địch thua, ta thắng.

**Kê kinh* không nói rõ thắng-thua trong quan hệ tương-sinh như thế nào nhưng ở phần nhật thần sinh-khắc, “sinh nhập” luôn thu được lợi thế trong khi “sinh xuất” bị liệt vào vận hạn. Chẳng hạn, ngày mộc thì gà tía mạnh nhất bởi mộc sinh hỏa, ngày thủy thì gà nhạn (kim) bị rơi vào ngày kỵ. Như vậy, chúng ta có thể mạnh dạn suy luận rằng “sinh nhập ăn sinh xuất”, điều này cũng thuận với ngũ hành luận. Phải nêu rõ như vậy bởi có tồn tại quan điểm trái ngược “sinh xuất ăn sinh nhập”, ví dụ ta sinh địch = ta thắng, địch thua, bởi “ta sinh ra nó, ta là cha mẹ nó nên ta hơn!”. Đây là điểm khác biệt thứ 2 của *Kê kinh* đối với các môn phái màu mạng lưu truyền trong dân gian.

*Một số sách gà không bàn đến vấn đề thắng-thua trong quan hệ tương-sinh. Theo cụ Toan Ánh, tương-sinh được áp dụng vào lai tạo, màu gà trống và gà mái phải hợp cách thì mới cản ra con đá hay! Dẫu sao, mức độ thắng-thua trong quan hệ tương-sinh không thể nhiều như tương-khắc. Giả sử những yếu tố khác là như nhau thì độ gà tương-sinh sẽ rất dằng dai.

Tứ thời sinh khắc

*Tứ thời sinh khắc là quan hệ vượng-suy của các hành theo mùa.

*Xuân, hạ, thu, đông: bốn mùa tuần hoàn, hoán chuyển. Cuối mỗi mùa đều có một giai đoạn nhập thổ (tứ quý). Hành đại diện của các mùa: xuân-mộc, hạ-hỏa, thu-kim, đông-thủy, tứ quý-thổ.

Mùa	Giai đoạn	Hành
Xuân	1/1 - 12/3	Mộc
Tứ Quý	13/3 - hết tháng 3	Thổ
Hạ	1/4 - 12/6	Hỏa
Tứ Quý	13/6 - hết tháng 6	Thổ
Thu	1/7 - 12/9	Kim
Tứ Quý	13/9 - hết tháng 9	Thổ
Đông	1/10 - 12/12	Thủy
Tứ Quý	13/12 - hết tháng 12	Thổ

*Quan hệ của màu gà theo mùa. Chẳng hạn, gà xám cực thịnh (vượng) vào mùa xuân, mạnh (tướng) và mùa đông, ổn định (hưu) vào mùa hạ, sa sút (tù) vào tứ quý và bại (tử) vào mùa thu.

Gà	Hành	Vượng	Tướng	Hưu	Tù	Tử
Xám	Mộc	Xuân	Đông	Hạ	Tứ Quý	Thu
Điêu	Hỏa	Hạ	Xuân	Tứ Quý	Thu	Đông
Ó vàng	Thổ	Tứ Quý	Hạ	Thu	Đông	Xuân
Nhạn	Kim	Thu	Tứ Quý	Đông	Xuân	Hạ
Ổ	Thủy	Đông	Thu	Xuân	Hạ	Tứ Quý

*Quan hệ của mùa theo màu gà. Chẳng hạn, vào mùa đông, gà ô cực thịnh (vượng), gà xám mạnh (tướng), gà nhận ổn định (hưu), gà ó vàng sa sút (tù) và gà điêu bại (tử).

Mùa	Hành	Vượng	Tướng	Hưu	Tù	Tử
Xuân	Mộc	Xám	Điêu	Ổ	Nhạn	Ó vàng
Hạ	Hỏa	Điêu	Ó vàng	Xám	Ổ	Nhạn
Tứ Quý	Thổ	Ó vàng	Nhạn	Điêu	Xám	Ổ
Thu	Kim	Nhạn	Ổ	Ó vàng	Điêu	Xám
Đông	Thủy	Ổ	Xám	Nhạn	Ó vàng	Điêu

*Khi một hành quá vượng hoặc quá suy sẽ diễn ra sự mất cân bằng trong quan hệ sinh-khắc, hiện tượng khinh lờn hay tương vũ xuất hiện. Các hành ở "vượng", "tướng" chuyển hung thành cát, các hành ở "tù", "tử" chuyển cát thành hung. Chẳng hạn:

*Mùa xuân mộc thanh khôn cùng
Gà nhận tuyết [tiết] ấy khắc đồng mảy cho*

Gà nhận sa sút (tù) vào mùa xuân. Giả sử gà nhận đá với gà xám, theo lẽ thường "kim khắc mộc" thì nhận phải thắng xám. Nhưng vì nhận sa sút (tù) trong khi xám cực thịnh (vượng) nên "mộc vũ kim", xám thắng ngược nhận!

*Mùa thu rơi vào đỉnh điểm của mùa mưa, mùa này gà thường xơ lông, không mấy ai đá nên gà nhận dù lợi thế cũng không có nhiều cơ hội để thi thố.

*Bảng ở trên dựa vào ngày âm lịch. Chẳng hạn, tra lịch vạn niên (<http://www.thoigian.com.vn>):

ngày 16-10-2011 là ngày 20-9 năm Tân Mão (âm lịch), rơi vào tứ quý (nhập thổ). Theo tứ quý thì thứ tự ưu tiên như sau: ó vàng, nhận, điều, xám, ô. Tốt nhất nên mang gà ó vàng hay nhận đi đá, tránh các màu còn lại. Bấm vào đây để xem: [ví dụ](#).

Nhật thần sinh khắc

*Nhật thần sinh khắc là quan hệ sinh-khắc của màu gà đối với hành của ngày.

*Hành của thập thiên can:

Giáp, Ất=mộc

Bính, Đinh=hỏa

Canh, Tân=kim

Nhâm, Quý=thủy

Mậu, Kỷ=thổ

*Tra nhật thần (lich vận niên: <http://www.thoigian.com.vn>): chẳng hạn ngày Ất Mão, theo bảng trên Ất=mộc suy ra ngày Ất Mão hành mộc.

Ngày	Nhận	Xám	Ô	Điều	Ó vàng
Kim	Bình hòa	Khắc nhập	Sinh nhập	Khắc xuất	Sinh xuất
Mộc	Khắc xuất	Bình hòa	Sinh xuất	Sinh nhập	Khắc nhập
Thủy	Sinh xuất	Sinh nhập	Bình hòa	Khắc nhập	Khắc xuất
Hỏa	Khắc nhập	Sinh xuất	Khắc xuất	Bình hòa	Sinh nhập
Thổ	Sinh nhập	Khắc xuất	Khắc nhập	Sinh xuất	Bình hòa

*Ngày kỵ: nếu rơi vào “vận tam lâm” thì không mang gà đi đá; “vận tam lâm” bao gồm các trường hợp sau: gà khắc ngày, ngày khắc gà, gà sinh xuất ngày (mất công lực). Chẳng hạn, ngày Nhâm Thìn hành thủy, các gà ó vàng, nhận, và điều kỵ ngày, không đá được.

*Thổ, kim, hoả, vận tam lâm
Nhật thần là thủy khắc thâm ba chàng*

*Ngày tốt: bình hòa hoặc sinh nhập; chẳng hạn, ngày Ất Mão hành mộc, gà xám và gà điều tốt ngày, đem đá được; nhưng gà điều mạnh hơn vì được tiếp thêm công lực (mộc sinh hỏa).

Ngày nào thuộc mộc tía no

*Một ví dụ về tầm quan trọng của nhật thần: bình thường thì ô ăn tía (thủy khắc hỏa) nhưng vào ngày hỏa thì "hỏa vũ thủy", tía ăn ngược lại ô!

*Tía thuộc mạng hoả là thường,
Ô thủy gặp [ngày] hoả phải nhường anh va*

*Ngày âm lịch bao gồm 2 yếu tố: thiên can và địa chi. Thiên can có hành của thiên can, địa chi có hành của địa chi. Khi thiên can kết hợp với địa chi thì chúng ta có một yếu tố thứ 3 là nạp âm, nạp âm cũng có hành riêng. *Kê kinh* lấy hành của thiên can để tính nhật thần cho gà (mà bỏ qua địa chi và nạp âm). Đây là điểm khác biệt thứ 3 của Kê kinh đối với các môn phái màu mạng lưu truyền

trong dân gian. Lấy ví dụ ngày Giáp Thìn, tra bảng trên: Giáp=mộc suy ra ngày Giáp Thìn hành mộc. Bởi mộc sinh hỏa nên đem gà tía đi đá là lợi nhất, kế đó là gà xám. Bấm vào đây để xem: [ví dụ](#).

*Nhiều cách xem mạng gà khác dựa vào nạp âm. Nạp âm là kết hợp của can chi theo bảng Lục thập hoa giáp. Bảng này có nguồn gốc cổ xưa và người ta vẫn thường áp dụng vào việc bói toán, xem tuổi cho người. Chẳng hạn, ngày Giáp Thìn là hành hỏa (“phú đăng hỏa”) chứ không phải hành mộc. Trong cùng một hành lại có mấy loại khác nhau. Dẫu *Kê kinh* không sử dụng nạp âm trong tính toán nhật thần nhưng cũng xin đề cập ở đây để tránh nhầm lẫn!

*Một trong những khác biệt của bản *Kê kinh điển nghĩa* đăng trên báo Nông cổ mín đàm (1902) với những bản *Kê kinh* lưu hành trong dân gian (và được các sách gà ngày nay đăng lại) là phần nói về “nhật thần sinh-khắc”. Bản đăng trên báo hơi lủng củng, và có đôi chỗ mâu thuẫn về “ngũ hành luận” nhưng vẫn truyền tải được nội dung chính; trong khi các bản “chỉnh lý” lưu hành trong dân gian hầu như cắt bỏ phần này và thay bằng vài ba câu đơn giản, tuy đúng nhưng lại không đầy đủ.

Thảo luận

*Xem ra việc xác định sắc lông chính của gà là quan trọng nhất bởi nó không chỉ ảnh hưởng đến màu mạng mà còn đến các yếu tố khác như tứ thời sinh-khắc và nhật thần sinh-khắc. Đôi khi, việc này không hề dễ dàng vì gà chơi ngày nay được lai tạo với nhiều màu sắc khác lạ, chẳng hạn những màu pha như cam hay nâu. Hoặc giả, gà có hai, ba màu mà không màu nào tỏ ra vượt trội thì biết lấy màu nào làm sắc chính? Do vậy, nếu coi trọng phép xem mạng này thì người chơi nên chọn màu gà không rơi vào trạng thái lưỡng lự, hành phải thể hiện một cách rõ rệt. Có như vậy thì việc tính toán mới thuận lợi.

*Nếu tuân theo quy luật “màu xanh thuộc hành mộc” thì chỉ có những màu lông lẫn sắc xanh như xám khô (blue) hay tóe (splash) thuộc về hành mộc. Màu xám không lẫn sắc xanh, chẳng hạn như màu bờm, mã của gà chuối bùn, là màu pha trắng-đen (kim pha thủy). Tham khảo ở [đây](#).

*”Sọc vằn” là một dạng hoa văn đặc biệt (tham khảo ở [đây](#)). Bất kể gà gì, hễ dính chút “sọc vằn” thì đều được gọi là “gà cú” bởi vậy, gà cú có rất nhiều biến thể khác nhau. Gà cú là gà đa sắc mà trong đa số trường hợp, rất khó để nhận biết đâu là sắc lông chính. Hai dạng cú điển hình ở gà chơi bao gồm [cú màu](#) (thân vằn đen trắng, bờm vằn cam-vàng) --> hành thổ pha kim pha thủy, [cú vằn](#) (vằn đen trắng) --> hành kim pha thủy. Còn đây là ví dụ về những con gà cú mà chúng ta có thể xác định được sắc lông chính: [ví dụ 1](#) (hành thổ), [ví dụ 2](#) (hành kim).

*Trên thực tế, phép xem màu mạng gà phổ biến đến nỗi người ta không cho đối phương nhìn thấy gà khi cúp, gà được cất trong giỏ, cúp theo cân nặng, một khi hai bên đồng ý là lấy ra đá luôn. Bỏ đá sẽ bị phạt.

*Lưu ý đến quan hệ “tương vũ”. *Kê kinh* nhấn mạnh đến quan hệ này trong các phần tứ thời sinh-khắc và nhật thần sinh-khắc. Qua đó, chúng ta nhận thấy hai phần này quan trọng hơn hẳn sinh-khắc của màu lông.

*Bởi không thể biết trước màu lông gà địch, mỗi khi ra trận, chúng ta chỉ có thể tính toán tứ thời sinh-khắc và nhật thần sinh-khắc sao cho có lợi nhất cho gà của mình. Theo *Kê kinh* thì hai yếu tố này quan trọng hơn so với sinh-khắc của màu lông. Chẳng hạn, vào mùa xuân thì gà xám mạnh nhất

kế đó là gà điều, khi đem gà xám đi đá thì chọn ngày thủy, kế đó là ngày mộc; khi đem gà điều đi đá thì chọn ngày mộc, kế đó là ngày hỏa. Bởi trường gà thường mở vào cuối tuần, chúng ta cần tính tiếp xem ngày cuối tuần nào là phù hợp. Sau khi xác định được màu gà và ngày xuất trường rồi thì lên kế hoạch biệt dưỡng và ốp sao cho gà tới độ vào đúng thời điểm dự tính. Tham khảo thêm ở đây.

*Dưới đây là phần mở rộng dựa trên căn bản Ngũ Hành (dẫu *Kê kinh* không bàn đến) nhưng vẫn có thể áp dụng, chẳng hạn:

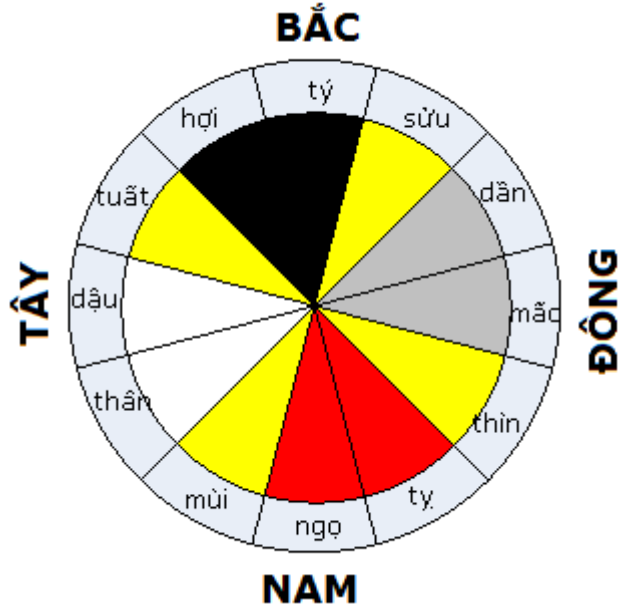
Sinh khắc theo giờ: dựa vào bảng quy đổi từ giờ sang hành. Một khi có hành, chúng ta sẽ tra theo bảng ở phần “nhật thần sinh khắc” để tránh giờ kỵ, chọn giờ thuận lợi.

Giờ ta	Giờ tây	Hành
Tí	23 giờ - 1 giờ	Thủy +
Sửu	1 giờ - 3 giờ	Thổ -
Dần	3 giờ - 5 giờ	Mộc +
Mẹo	5 giờ - 7 giờ	Mộc -
Thìn	7 giờ - 9 giờ	Thổ +
Tị	9 giờ - 11 giờ	Hỏa -
Ngọ	11 giờ - 13 giờ	Hỏa +
Mùi	13 giờ - 15 giờ	Thổ -
Thân	15 giờ - 17 giờ	Kim -
Dậu	17 giờ - 19 giờ	Kim -
Tuất	19 giờ - 21 giờ	Thổ +
Hợi	21 giờ - 23 giờ	Thủy -

Qua bảng tính giờ này chúng ta sẽ thấy khoảng thời gian đá gà trong ngày (7 giờ sáng đến 5 giờ chiều) ứng với các hành thổ, hỏa và kim. Qua phân tích chúng ta sẽ thấy các màu nhạt, ó vàng và ô đều có những lúc lợi nhất, màu điều cũng có lúc lợi nhưng không bằng. Đặc biệt gà xám luôn bất lợi (trừ phi tổ chức đá lúc nửa đêm!).

Phương hướng thả gà: mỗi giờ ứng với một hướng, dựa vào đó mà thả gà.

Hợp cách giữa màu lông và màu chân: tham khảo bài viết ở đây. Dường như màu lông là trung tâm của mối quan hệ này. Tương khắc là không hợp cách “Xám chân vàng cả làng mất váy”. Và chỉ sinh nhập mới được gọi là hợp cách “Gà ô chân trắng mẹ mắng cũng mua. Gà trắng chân chì mua chi thứ ấy” hoặc “Gà ô chân trắng mỏ ngà. Đá đâu thắng đó gọi là thần kê”.



Sinh khắc theo màu chân: có tổng cộng 5 màu, vàng [thổ], trắng [kim], chì [thủy], xanh lục và xanh dương [mộc]. Xanh dương và chì là một xét về mặt di truyền. Tính ra thiếu màu đỏ [hành hỏa] mà lại dư một màu xanh [hành mộc]. Bởi vậy màu chân chỉ nên coi là yếu tố phụ, dùng đến khi xét “hợp cách”.

*Một số thông tin sưu tầm trên mạng về tương khắc đòn thế:

Tương khắc theo đòn lối (gà đòn) (trích www.ganoi.com)

🗨️ Nguyên văn bởi **su vương**

Bản kê kinh này có thể dùng phối hợp với bài văn vần về sách gà Phạm Công, có thể là một phần của sách gà Phạm Công. Nhân đây tôi kể một câu chuyện của tôi, một điều tôi biết được (rất tiếc chưa học được nhiều) của cái hay trong sách gà Phạm Công mà theo tôi nó là một cuốn sách hi hữu mà rất tiếc có lẽ đã thất truyền và theo đó tôi nghĩ đại sư kê của muôn đời là Phạm Công ngang hàng hay hơn Lê văn Duyệt.

Theo tôi được nghe kể hồi nhỏ (không có kiểm chứng), Phạm Công cũng là một quan hoạn chuyên chơi gà đòn, cuốn sách gà của ông bị thất truyền, chỉ còn một số đoạn do những người viết thành văn vần để lại cho dễ nhớ. Chiếu theo những gì còn lại. Sách ông này viết rất công phu và rõ ràng, ngay cả về vấn đề màu mạng và tướng gà tất cả đều được sắp xếp cho dễ nhớ chứ không phải có tính cách dị đoan như vài người lầm tưởng rồi đem ra suy đoán và bàn cho hoang đường. Hồi nhỏ tôi cười về màu mạng (bây giờ vẫn cười) và không mấy tin về vảy (cái này tôi học của sư phụ sư kê Chín Dzu, ông nói học vảy để bán gà). Tôi hỏi gì ông ta cũng nói học coi tang trước, coi thế, rồi mới tới tướng gà và màu mạng. Nghe ông ta nói : " màu mạng", tôi chố mắt nhìn. Đại sư kê của tôi mà dị đoan. Ông ta mới nói : " Để qua nói một cái bí mật về màu mạng cho em nghe, đa số mấy sư kê đem âm dương ngũ hành ra nói màu mạng khơi khơi là bàn hư chuyện, cái màu mạng ngũ hành thiệt ra cái bí ẩn và hay của nó nằm trong cuốn sách gà Phạm Công, có phần này thiếu phần kia cũng không được, cái hay của nó không nằm trong ngũ hành mà nằm trong cuốn sách, kinh nghiệm của Phạm Công, kinh nghiệm của người đọc". Nói rồi ông Chín mới chậm rãi đọc và giải thích vài đoạn đầu trong bài văn vần về sách gà Phạm Công cho tôi (tôi quên mất đến bây giờ đọc mới nhớ lại). Giảng sách Phạm Công, người giảng đã nhiều, hiểu được cái cấu trúc và ẩn ý của Phạm gia mấy người đã hiểu, một khi đã biết được cái chìa khóa thì cả một kho tài liệu quý giá trong đó, nếu không những viên ngọc chỉ là những hòn sỏi để chọi nhau thôi.

Ông Chín nói : "Chú em nghe kỹ Qua đọc đây"

: " Trước phân văn,vỏ làm đầu
Kim,mộc,thủy hỏa,thổ hầu phân minh
Ngũ thế đáp ứng ngũ hành
Tương sanh tương khắc cho rành can chi "


Để mở đầu cuốn sách gà Phạm Công cho người đọc thấy ông ta chia gà ra hai loại Văn và Võ (chia cho dễ nhớ và mạch lạc để áp dụng dễ dàng hơn), thiệt ra con nào cũng võ hết. "Trước phân văn,vỏ làm đầu"

Kể đó trong hai loại văn võ lại có năm loại thế đá gọi là ngũ hành, trong ngũ hành tương sinh tương khắc, màu nào thuộc hành gì, khắc màu gì thuộc hành gì thì ai ABC về ngũ hành cũng biết, rồi mấy thầy bàn bàn lung tung gà đá tối đá sáng, ô, điều tùm lum làm rồi ai cũng ...hết biết. Cái câu quan trọng là : " Ngũ thế đáp ứng ngũ hành" . Chú em thấy chưa? Ngũ hành một lần nữa là để cho dễ nhớ trong lúc lựa gà thế. Phạm Công chia ra năm thế đá tương khắc nhau, tương sinh nhau, đặt mỗi thế đá theo ngũ hành cho mọi người dễ nhớ, mai mốt qua dạy cho chú em coi thế đá gà mình mà cắp gà lấy xương hay lấy vai, dí con nào chạy con nào.

Theo sư kê Chín Dzu thì con gà Ô là con gà đá thế lòn, vĩ tối đá nách là chính thế, thủy hình, người tròn, nặng, thân trọng bộ khinh. Con gà điều cao thân dài lườn sâu tính dữ dần táo cấp, đá hầu, đá mặt là chính thế. Con gà xám ốm gà chắc người là mộc hình, chạy khoan , vĩ sáng cổ dưới, đá vai chính thế. Con gà nhọn người ngắn, lưng to là Kim hình, đá hai trái chanh, ót là chính thế. Con gà ó cao, chắc, giò cao là Thổ hình, đá mu lưng, cổ kiền chính thế. Đó là những thế kị và hạp nhau. Con gà ó là gà thổ, con gà số 5, con gà trung ương, trong nó bao gồm những hành khác, cấp gà cấp thế là chính, màu là phụ, ví dụ thủy ăn hỏa, thì thủy thế là vĩ tối, đá nách, đá lòn, rồi tới thủy hình là nặng chắc nhưng chân xoay nhanh ăn hỏa thế con gà đá hầu đá mặt, hỏa hình thân dài, lườn sâu. Chọn gà phải thuận thế thuận hình rồi mới thuận màu, được cả ba gọi là toàn. Con gà ô út lác được thủy hình, thủy sắc nhưng lại hỏa, mộc thế đi ra tranh cao và chạy khoan với con điều nên thua. Tuy là gà ô đá buổi tối lại mùa đông, nếu tính theo màu, ngày giờ, mùa ô ăn chắc.

Kim sinh thủy, con gà thế thủy hay hình thủy, được thêm thế kim phụ vào khi bị kẹt thế có thể gỡ được, ví dụ gà ô to nặng, lòn, gặp con ó đá mu lưng, ót lại cao hơn, nên chui bị kị thế, nếu có thêm đòn kim, không chui được, đá đỡ hai trái chanh và lòn đá ót, nên được thế gỡ và là thế sinh xuất của con gà ó (thổ sinh kim), hóa giải bớt đòn mu lưng. Bất cứ hành nào trong ngũ hành được "toàn" cũng cầm đầu thiên hạ.

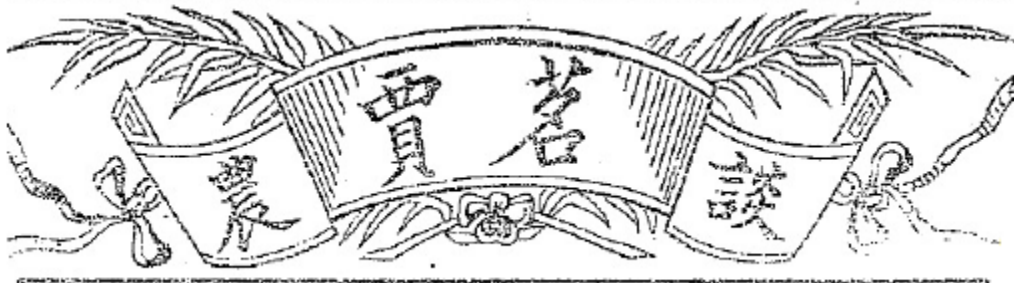
Tương khắc theo lối đá (gà cựa) (trích www.5giay.vn)

 Nguyên văn bởi **Ba_Gà_SG**

Một điều nữa là, trong Môn Gà chọi nói chung và Môn Gà Đá Cựa Sắt nói riêng, luôn hấp dẫn và ko hề nhàm chán vì thứ nhất: ko có Gà nào là vô địch, thứ hai: ko có đòn thế nào là vô đối. Nhưng khi thi đấu, nếu áp dụng câu nói : "Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng" là hoàn toàn chính xác. Vì trong Môn Gà Đá Cựa Sắt này, đòn thế có tương khắc với nhau.



NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



Kê kinh điển nghĩa

Giao-hòa, lão-nhiêu Nguyễn-Phụng-Lãm - Báo Nông-cổ mìn-đàm (1902)

Người sanh ra dưới thế này ai lại chẳng vương mang lấy tục tình, ai lại chẳng có tình dục riêng biết sao mà tránh cho khỏi; nhứt là người trong Nam-Kỳ ta đây, hay bắt chước người Tàu mang truyền nhiễm bệnh in nhau những là: tủy, khí, tài, sắc cùng đấu kê, đổ bác; theo như sách Trung-dung cùng là lục-hạp. Ấy vậy mà tự thuở nay các điệu vô căn kia còn có sách vở, thơ, phú, ca, từ mà bao biện, chỉ chỗ phải không, phân điều hơn thiệt cho thế sự biết duy còn một cuộc đấu kê, chưa ai phân dễ khó để cho thiên hạ tường tận, đặng mà tránh chỗ nên hư. Vả ta nay tuổi dư tám chục, sự thế cũng nhàm; nghĩ lại lối thiếu niên cũng đã mang lấy bệnh ham chơi gà, tỉ thí không thấy nhằm, công phu cũng không thấy hiệu, om bóp cho lắm thời cũng có khi ăn khi thua, khi thắng khi bại, vả lại trong trường chinh chiến ai cũng vị tất mình hơn, song mần cuộc rồi cũng đổ cho loài chim chuột, thành bại vinh hư ít ai xét lỗi bởi mình. Thương hại cho con gà liêu thân đền nợ chủ mà còn không khỏi tiếng khen chê, hễ ăn thì vui mừng hơn hở, mà ai thua lại hờn giận buồn rầu; xét ra đều là thương vật hại nhơn rất nên vô ích. Nhơn rày nhàn hạ coi bộ sách gà, mới biết điệu nuôi gà và cắp gà cũng là rất khó, đừng ai nói nghề chơi lắm công phu thì tường mà làm, ai muốn tinh phải coi sách gà này mới biết. Chọn lựa cho nhằm theo sách gà này; tôi dám chắc một trăm độ không sai một độ; song nó cũng khó không khác chi sách coi ngày; đã có sanh khắc xung kị, mà còn vấn võ chưa minh nếu ai không tinh thì hay hơn là đừng chơi, hơn là đem tiền ra mà phó cho cuộc rủi may không ích. Tôi xin chép lại sách đã dịch nôm ra đây cho các quý nhơn nhàn lãm.

Trời xuân nương ngọn đèn hoa,
Thừa nhân xem thấy sách gà Phạm Công,
Dạy răn chẳng sót mấy lông,
Từ đây mới hẳn phép trong rất màu.
Trước phân văn võ làm đầu,
Kim, mộc, thủy, hoả, thổ hầu phân minh.
Ngũ thể là ứng ngũ hành,
Tương sanh, tương khắc cho đành can chi.
Hình công, hình phụng, hình qui,
Cần trên cần dưới coi thì cho thông.

Lại tường từ cái thép lông,
Hạt mao trước võ phẩm đồng phước kê.
Gặp gà võ thủ nên ghê,
Tượng mao viên phát ai hề dám đương.
Bát câu ô, xám, ó, vàng.
Một mình năm sắc rõ ràng gồm văn.
Lông đuôi mà có quàng trắng,
Mã dài chí gối thiết là tước linh.
Cánh lông trở chín lưu tinh,
Hai bên mười tám tài tình xiết bao.
Thuần văn thuần võ làm sao,
Văn pha võ lộn đường nào về cho ?
Mã kim nhỏ nhẹ không to,
Lông ngòi cho ướt thiết đồ thuần văn.
Lá tre to trội hai phần,
Sắc không khô ướt nó rằng văn pha.
Thép lông thuần võ kể ra.
Màu khô mã lại ấy là võ tinh.
Lại mã dài ướt hoà mình,
Võ pha là thế phải nhìn mà phân.
Sắc lông bày tỏ ân cần,
Lỡ văn lỡ võ sao rằng lỡ pha.
Mông co, mông lái văn hòa,
Mông chóc, mông trập danh là võ quan,
Mông thông, mông lỗ võ quan
Mông khe, mông trích rõ ràng văn pha.
Đầu mình đã tỏ gần xa,
Sau này ta sẽ bảo mà bộ chon.
Sao rằng văn giáp danh xung,
Sao rằng võ giáp rằng thuần rằng pha ?
Bát câu xanh xám, trắng ngà,
Đường đất cho nhỏ, vẫy mà cho tron.
Ngón dài thất nhỏ thời hơn,
Cựa kim đóng thấp ấy chon văn thuần.
Khai mương vẫy đóng khô vi,
Chon như gà chết võ thuần chẳng sai.
Còn như đại giáp bài khai,
Đường đất sợi chỉ thiết tài văn pha.
Chon đầu vẫy cọt tỏ ra,
Đường đất thô lớn ấy là võ xen.
Cựa mà có đóng trong huyền,
Nhọn cũng như buá võ tuyền vẫy vay.
Cựa đao hoặc lớn mà ngay,
Thấy thời cho biết nó rày võ pha.
Văn thuần ăn võ thuần mà,
Võ thuần ăn đặng văn pha rất màu.
Văn pha với võ địch nhau,
Thắng vì nhờ vẫy ai hầu hơn ai.
Vẫy lông trái thế một hai,
Kém vẫy bốn mạng dễ nài đứng lâu.

Phải tường bốn mạng ở đâu,
Cứ vẩy ngón giữa kể hầu chẳng sai.
Hai mươi hai vẩy sắp ngoài,
Mười bảy mười tám thường tài thiếu chi.
Vẩy độ cú xuống mà suy,
Đừng cho núng đập phải ghi vào lòng.
Hậu cước liên lộ song song,
Vẩy thời trên cán cho thông một đường.
Đừng cho nát nắm loạn hàng,
Đúng càng lâu nước, lại càng đá nặng.
Vẩy hậu một đằng thẳng bằng,
No nề khỏi cựa mới rằng bền cho.
Dấu mà khai hậu nhỏ to,
Phía bên vấn cán chẳng lo chút nào.
Phép vẩy khôn xiết kể bao,
Thương người làm lỗi phải trao tâm truyền.

-----Kỳ I, số 30, phát hành ngày 20-3-1902

Cho tường là vẩy tam truyền,
Cho tường là vẩy chướng thiên chỗ nào.
Câu loan tình trạng làm sao,
Ngư lân, yển nguyệt tài cao thế gì,
Ba hàng rớt chậu vẩy qui,
Hoành hoành chỉ địa ai thời dám đương.
Châu giáp, huyền giáp phải tường,
Châu hơn đã hẳn huyền nhường lại châu.
Nhứt thần vẩy đóng ở đâu,
Đóng mà ngang cựa để hầu phòng thương.
Lạc mai giáp đóng phi thường,
Hoặc bày dưới cựa hoặc tường lên trên.
Khai vương giữa chậu hoặc bên,
Chẳng sớm thời muợn chẳng quên đòn tài.
Hai hàng đầu cách dặm dài,
Nhứt cách nhứt chiếu quảng hoài phải kiêng.
Long ẩn mà có ẩn huyền,
Nước ba thời thấy đá phiên một đòn.
Cao nào ngón giữa ẩn son,
Qua khuya một chút chúng lòn chạy ngang.
Bạch giáp hoa hồng ai tà,
Đá hầu một nước chon rày như son.
Suất châu ba giáp số tròn,
Ai chịu cho nổi ba đòn Từ-cung.
Sát chậu một vấn bít bông,
Đá xen đá bại anh hùng phải kinh.
Bát chỉ nhọn tự gà danh,
Đôi chon nhứt nguyệt anh linh chẳng vừa.
Hổ đầu ngón giữa chẳng chừa,
Đá sơ chẳng chết cũng ngơ ngẩn đầu.
Liên giáp vẩy ấy thiếu đâu,
Đóng mà ngang cựa ai nào dám trông.

Đã phân phép giáp phép lông,
Lại dạy một phép cho thông lựa gà.
Ăn thua vì bởi nơi ta,
Gà hay thất cách ắt là phải thua,
Hiệp cách dầu máy cũng mua,
Thất cách đem tới mà cho chẳng màng.
Chẳng lựa ô, tía, xám, vàng,
Mã nhỏ mà ướt lượng toan lượng tào.
Cổ cần đoạn một liên nhau,
Mỏ xuôi, mình phụng, mồng dâu, mình dài.
Hai vai cánh thiệt hai vai,
Vảy đóng cho mồng chon dày phân ba.
Ngón dài nhỏ thất tằm nga,
Đường đất như chỉ đóng sà cựa kim.
Cần tròn hay lặn hay lanh,
Đùi thời đùi ếch mất thêm lỏa tròng.
Cằm thời cho khít làm song,
Sâu lườn xương trọng sức trong như thân.
Cho hay là thể thuần văn,
Địch cùng võ thể mười phần toàn công.
Con nào đầu lớn khô lông,
Mình mà tròn tượng, chon phòng phân hai.
Vảy mang ngón chẳng đặng dài,
Mồng chóc mã lại dưới hai cựa tròn,
Mất thời lớn lỏa ngoài khuôn,
Vảy thời to kịch hình dung võ toàn,
Đá thời động địa kinh thiên,
Sánh cùng văn thể thủ thành đặng đầu.
Thuần văn thuần võ dạy đầu,
Văn pha võ lộn sau hầu biện phân.
Hỏi xin chữ dạ ân cần,
Tùng chơi biện đặng, phải tùng xét suy.
Dạy cho đủ trạng gà kỳ,
Thủ vĩ tương cận thấy thì phải kiêng.
Danh là gà thể triều thiên
Cổ trên cát đứng, đuôi liền cúc cung.
Hình như phụng võ phong trung,
Phép gà, cho gả anh hùng không hai.
Mồng rỗng mà ngón lại dài,
Chon đầu hèn xấu danh ai dám dôn.
Con nào gối chí hậu môn,
Hình như Lữ-Vọng câu buồng Vị hà,
Một đời cho nhẫn đến già,
Mỗi trường mỗi cậy, tài mà đòn sau.
Gà tréo tay trái càng màu,
Tài hay sanh sát găm âu khác thường.
Gà nào chon đóng hai hàng,
Về tên ngang cựa đâm càng nên ghê.
Coi gà biến hoá nhiều bề,
Đành rằng sanh khắc chớ hề mạng chi.

Tại mình coi chẳng hay suy,
Có thua rồi trách, trách thì dở hay.
Xin coi hiệp cách như vậy,
Bách chiến bách thắng phép nay đã bàn.
Sách xem phải nghĩ thời tuồng,
Hữu trung hình ngoại rõ ràng chẳng sai.
Người hiền coi mạo biết tài,
Vật hay nó cũng bày ngoài hình dung.
Giống gà rất đổi anh hùng.
Cũng gồm năm đức cũng thông trăm tài.
Cổ liền, luồn thẳng lớn dài,
Vụ xương nặng đức, ức hai bên dày.
Cổ cần càng vấn càng hay,
Khô chơn, thất ngón cho gầy thời hơn.
Mình như bấp chuỗi chẳng nhưòng,
Vẩy nước dưới cựa có tuồng hay chẳng.
Vừa đóng tới cựa thời ăn,
Bằng không tới cựa nhọc nhằn công nuôi.
Phao câu liền chặt bèn rồi,
Lừa mình, qui bối hẳn hời cả gan.
Xám khô, ô ướt ai ngan,
Danh rằng khuyết thạch danh vang bằng truyền.
Gà trên gà dưới phải bàn,
Cổ trường mà đẹp băng ngang thượng hành.
Cổ môn mà vấn ngõ ngang,
Lội lặn ở dưới khó dẫn lên trên.
Dạy cho các thú hư nên,
Chon mình tốt cả, sắt bèn như cưa.
Ô ăn gà tiá có thừa,
Tiá ăn gà nhận một giờ chẳng lâu.
Nhận ăn gà xám rất mau,
Xám ăn vàng ó, vàng hầu ăn ô.
Bảo cho mấy thế ăn thua,
Nằm lòng gắng gỏi cũng mua mà dùng.
Thế ấy mấy ai đương cùng,
Xa quăng mới dám chẳng dung giao đầu.

-----Kỳ 2, số 3I, phát hành ngày 27-3-1902

Xa quăng cầu ít dặng đầu,
Nằm lòng cán gỏi thấy hầu phải kiêng.
Gà quăng mười nước chẳng hiền,
Gác thế phải nhường cả trường đều kinh.
Kiêm cho gà trụ tài tình,
Người đá như sấm trong mình chẳng hư.
Nằm lòng trụ đập, trụ quanh,
Trụ đập các thế thế nào cũng hơn.
Chấm bọ ai thấy cũng nhòn,
Đá mé ăn dặng bởi hơn ngang đòn.
Đá ngang ăn đá sỏ non,
Mé rồi thêm bọ thì còn sỏ đầu,

Gà sỏ tài đâm rất màu,
Đâm ăn gà mé thế hầu chẳng sai.
Mé ăn gà sỏ hoài hoài,
Sỏ ăn hầu, vậy hầu ăn chong.
Thế nào giữ thế cho ròng.
Kéo nó hay phản phép trong không thường.
Trước đà phân thế xa gần,
Lại truyền phép vậy vân vân tỏ bày.
Trăm hay chẳng bằng độ may,
Tam tài hễ có thời may muôn phần.
Ba cái kờ xướng ân cần,
Đã ròng sỏ mé sút bằng cũng ăn.
Dặm chiếc ba cái răn răn,
Tam tài chánh hiệu mười phần chẳng ngoa.
Đóng liền ba cái kờ ba,
May đá lịch bại nữa mà hãy quăng.
Vây ấy nó ăn không chùng,
Nó đá có cái thiệt chun gãy cần,
Hồng sa phủ xướng sống chon,
Khum khum vòng trái mười phần độ may.
Nguyệt luân vậy tợ hung đoài,
Biết đá lịch bại thấy hoài chẳng không.
Ẩn tinh to nhỏ không cùng,
Nó ẩn dưới chậu danh đồng ẩn long.
Thĩ-dực vậy tên làm song,
Tài hay lịch bại, đá thì hay quăng.
Nguyệt phủ là vậy búa trắng,
Thân nội cái vậy dường chùng búa hình.
Hai hàng vậy đóng rành rành,
Hai bên đầu lại hiệu danh giao đầu.
Ác tinh vậy ấy cũng màu,
Đóng bằng hột tám đá đầu cũng tàn.
Những trên mấy vậy nhứt ban,
Thấy tài lịch bại rõ ràng phải âu.
Thứ ba chỉ vậy nhiệm màu,
Thần cơ tỏ hết trước sau phải bày.
Nghịch lân là vậy dư thay,
Hễ đá thì hại ai hầu chẳng kiêng.
Phân nhau nó đóng dị hình,
Bất luận hàng ngũ biết tình khúc lân.
Nhơn tự nội đóng răn răn,
Vây ấy tài bợ dữ bằng thần lôi.
Huyền châm vậy tượng lăm ôi,
Cáp gà ta phải thông coi kéo làm.

-----Kỳ 3, số 34, phát hành ngày I7-4-I902

Vây ấy nó ăn vậy son,
Son ăn vậy mực, mực còn ăn vương.
Vương ăn nhứt tự tài thường,
Nhứt ăn công tự cho thường mới hay.

Công ăn bán-nguyệt chẳng chày,
Bán-nguyệt ngoại lộ ăn rày kim-qui.
Kim-qui ăn khẩu tự di,
Khẩu tự nó chẳng kể gì cúc kim.
Cúc kim là vảy đàn em,
Trời sanh phải chịu thua dèm vảy kia.
Vảy song nhiều vảy éo le,
Phải truyền cho biết mà đề ăn thua,
Vảy nhỏ thì ăn vảy to,
Vảy dưới thì hộ nó chấp vảy trên.
Vảy khô ăn ướt đã liền,
Tả biên ăn đặng, hữu biên là thường.
Dạy bày vảy độ cho tường,
Đóng trên ngón nội một đường mọc lên.
Gà may vảy độ nảy liền,
Mấy vảy mấy độ ăn toàn chẳng chơi.
Nhon tự hoặc chỉ ngoài này,
Hoặc năm ba vảy như ngòi tự nhon.
Mấy chữ mấy độ là chùng,
Ăn đã hết độ thì đành đem ra.
Vảy may vảy rũi đâu là,
Hu có vảy ngoại thiệt là chẳng may.
Ngoài chỉ một hai vảy rày,
Ấy là vảy rũi kể bày chớ nuôi.
Vấn ngang trên cựa rũi rồi,
Tam tài dẫu có chẳng bồi đặng đâu.
Tam tài ngăn xuống thêm sâu,
Ngăn trên may độ găm âu hoài hoài.
Áp khẩu đường chém chẻ hai,
Đóng trên các vảy số dài xuống nay.
Vảy độ nó chỉ ra rày,
Ấy là nó đó như dày cái kim.
Hoặc ngang hoặc chánh trung tiêm,
Nuôi thì tốn lúa, đá thêm thua tiền.
Đã phân vảy rũi về viên,
Lại dạy lựa ngón móng biên, móng rồng.
Hình tằm, đầu trích độc hung,
Ngón nhỏ nhất vảy ai hầu dám qua.
Lưỡng nghi vảy đá mé mà,
Đóng đôi trên dưới thuận hoà đệ huynh.
Vảy chẻ nhon tự quán xen,
Vảy nguyên mà chẻ như hình tự nhân.
Nguyệt luân đóng vảy tròn hơn,
Đóng trên đóng dưới cửa thần tinh không.
Nhon tự cả thấy song song,
Nguyệt luân đôi cựa cũng dòng trùng đôi.
Móng rồng đá ẩn mà thôi,
Giao đầu nhập nội cũng nòi đá ngang.
Nhập nội thế bảo cho tàng (tường)
Hàng vảy biên ngoại đổ tràn vô trong.

Tròng không thì dạng cũng không,
Thượng hạ có vảy giữa không có gì,
Vảy nghiên vảy phúc chia đi,
Đá ăn người thấy cũng vì bộ chơn.
Vảy phúc rạch nứt rành rành,
Vảy cái nó đóng như hình phát biên.

-----Kỳ 4, số 35, phát hành ngày 24-4-1902

Vảy chun một sắc vẹn tuyền,
Dáng trở một vảy sắc liền khác đi.
Sát nhọn chánh hiệu phải ghi,
Hai bên đều có phải vì phải kiêng.
Hai chun vảy cước đôi bên,
Hiệu là *Song-cúc* đá liên đá chông.
Dưới cựa ba vảy song song,
Lại dặm một vảy nằm cùng một bên.
Nó là *Tứ-thánh* thiệt tên,
Hoặc ngang qua cựa dưới trên có thường.
Lên thì thấy nó đá ngang,
Dưới thì đá bọ, lại mần hầu chơi.
Ngón giữa vảy đóng an nơi,
Tướng lân là hiệu đời đời nghe danh.
Ngu-khẩu có vảy giảng ngang,
Vảy xa ra khỏi thấy càng hay quăng.
Gà người dày lớn mấy phân,
Vấn xương kiếm vảy chớ cân chớ nài.
Dị hình vảy đóng cũng tài,
Thấy nó dị diện nào ai biết gì.
Vảy nào vấn ra một khi,
Hình như nhọn tự càng thi diệu tài.
Trên cựa thất lần rõ ràng,
Hoặc nó đâm mắt cho tàng mà phân.
Ngang cựa dưới cựa ân cần,
Thắc lăm đâm mắt mười phần nào e.
Vảy hình kim đóng ngang bìa,
Vấn ngang là vảy chữ đề bình-an,
Vảy nào mà thấy đóng ngang,
Đá nhằm một cái nửa bên ngặt nghèo.
Đôi vảy chen lại tự-nhơn,
Chỉ ra áp-khẩu nên thân đầu là.
Ngón nội thấy vảy chỉ ra,
Gà ấy ăn độ phải ghi tắc lòng.

-----Kỳ 5, số 36, phát hành ngày I-5-1902

Vảy độ chỉ ra rành rành,
Gà đã ăn độ lời đành bảo cho.
Vảy độ mấy vảy chẻ ra,
Đà ăn mấy độ coi qua thì tường.
Dạy rằng cho độ mọi đường.
Tương sanh tương khắc có tường hay chưa ?

Từ nay cho những ngàn xưa,
 Phong trần đã lấm bấy giờ mới tinh.
 Tùy cơ ứng biến rất xinh,
 Ăn vì dày trí, phải gìn lời khuyên.
 Hoài chi tám bạc đồng tiền,
 Trông gặp thì đá thua phiến đặng sao !
 Lựa cho hiệp cách con nào,
 Đá thì thấy thắng phép trao chẳng làm.
 Dám khuyên những khách hùng tâm,
 Cửa này xin nhớ giá cầm là chơi.
 Ô thủy, tía hoả, tánh trời.
 Nhận kim, xám mộc, thổ thì huỳnh kê.
 Gà ó thổ vượng tư bề,
 Cùng vàng đồng mạng chó hề nghi nan.
 Gà bông, gà chuối, xám vàng,
 Gà lau, gà nổ, cùng chàng cú kê,
 Cứ theo sắc chánh mà suy,
 Ngũ hành ngũ sắc kể gì đáng lông.
 Xám son, cú chuối, nổ bông,
 Thiệt là sắc đáng phải ghi tỏ tường.
 Giả như xám trở mã vàng,
 Thiệt là sắc mộc màu vàng kể chi.
 Bông nổ mã ô đen sì,
 Màu thời chẳng kể, kể thì thủy ô.
 Như vàng mã chuối trở vô,
 Kể là sắc thổ chuối dò làm chi.
 Gà tía trở lau một khi,
 Đành rồi hoả mạng ai thì kể lau.
 Gà nhận trở đen, vàng màu,
 Chánh sắc kim thiệt ai hầu vàng, đen.
 Sắc đáng cũng ăn sắc toàn,
 Tương-sanh tương-khắc cậy liền can chi.
 Hoặc là thủy vượng hoả suy,
 Cũng hay tương-khắc tú thì chẳng không.
 Mùa xuân mộc thịnh khôn cùng.
 Gà nhận tuyết ấy khắc đồng máy cho.
 Mùa hè khí vận lửa lò,
 Gà tía hoả mạng ẩn phụ với hè.
 Qua thu âm khí nặng nề,
 Ô gà thủy cũng sánh kè kém đâu.
 Đông lai thủy thuộc ruộng sâu,
 Dùng cho gà xám mạng sanh phải mùa.
 Ó vàng hai sắc một pho,
 Thổ vượng tú quý bốn mùa có vay.
 Cho hay thổ mẫu sanh ra,
 Kim nhờ thổ mạch mới là có kim.
 Kim lại sanh thủy chó hiềm,
 Thủy thời sanh mộc, hoả hiềm mộc sanh.
 Ấy là ngũ hành tương sanh,
 Lại dạy tương khắc sẵn dành đĩnh ninh.

Đã hay thua đã tương-sanh,
 Nhưng mà tương khắc tắc tình lạ thay.
 Ô-thủy ăn tía hoá ngay,
 Tía ăn kim-nhận ngày rày chẳng lâu.
 Nhận ăn xám-mộc rất mau,
 Xám mộc ăn thổ-ó lau, với vàng.
 Nó hay phản khắc ghe đàng,
 Ô thì ăn tía, vàng thường ăn ô.
 Nhựt-thần cho đặng cũng phò,
 Can chi hiệp nó chẳng lo nỗi gì.
 Giáp-Ất là mộc vân vi,
 Bính-Đinh ngày ấy hoả thì chẳng sai.
 Canh-Tân vốn thiệt kim hoài,
 Nhâm-Quý thuộc thủy mà ai chẳng tường.
 Mậu-Kỷ thổ vượng trung ương,
 Tương sanh đặng nó, nó càng thêm xuê.
 Ngày thời lấy thế mà suy,
 Kim, mộc, thủy, hoả, thổ thì phải coi.
 Ngày sanh hay khắc mấy ngôi,
 Phải phân cho rõ hẳn hòi mà toan.
 Giả như ngày thuộc kim toàn,
 Vàng tía thì hơn, xám nhận thì thua. [Vàng, tía thì thua, ô, nhận thì hơn]
 Ngày nào thuộc mộc tía no,
 Xám nhận cũng thắng, ó đùa chạy ngay. [Xám... cũng thắng, ó đùa chạy ngay]
 Ngày mà thuộc thủy nhẫn ngày,
 Ó, ô đều thắng, vàng rày lại thua. [Xám, ô đều thắng, vàng rày lại thua]
 Ngày nào thuộc hỏa ngày mô,
 Ó, vàng đều thắng, tía đồ vô công.
 Ngày mà thuộc thổ vun trồng,
 Ó, nhận đều thắng, ô thua chạy dài.
 Phép xem này nữa chẳng sai,
 Xám mộc, ó thổ, ô nhai thủy trầm.
 Thổ, kim, hoả, vận tam lâm,
 Nhựt thần là thủy khắc thâm ba chàng.
 Xám mộc, nhận kim rõ ràng,
 Ngày lại gặp thủy phải toan trở về. [Ngày lại gặp hỏa phải toan trở về]
 Ô thuộc mạng thủy thường lành,
 Nhận tài cho lắm mưa hè giao phong.
 Ó thổ gặp ngày mộc xung,
 Nhựt thần thọ khắc thế phòng bị thương.
 Tía thuộc mạng hoả là thường,
 Ô thủy gặp hoả phải nhường anh va.
 Ô là mạng thuộc thủy hòa,
 Xám mộc dầu gặp nẻo xa cũng về.
 Ó, vàng đều thổ một bề,
 Gặp đặng ngày hỏa ăn dè thủy ô.
 Tuổi già đã tám mươi lăm,
 Dọn đặng một cuốn cầm bằng ngàn cân:
 Chỉ bày đã hết xa gần,
 Nghè chơi song cũng tinh thần vậy vầy,

Ai dầu coi đến sách này,
Trăm người xin thấy công dày mà thương.
Phong lưu tài trí cao cường,
Ngàn năm xem xét thì tường tài năng.
Chữ rằng đồ vật tu nhơn
Tiên giác, hậu giác ân cần một chương.

CHUNG

Giao-hòa, lão-nhiều Nguyễn-Phụng-Lãm

-----Kỳ 6, số 37, phát hành ngày 8-5-1902

Ghi chú

*Bài *Kê kinh điển nghĩa* được đăng trên tờ Nông-cổ mìn-đàm trong 6 kỳ, từ số 30 (20-3-1902) đến số 37 (8-5-1902) (các số 32 & 33 không đăng). Bản đăng tại đây được đối chiếu giữa bản trong sách "*Thú đá gà : kê kinh, kê kinh điển nghĩa, cách nuôi và xem gà đá*" của Huỳnh Ngọc Trảng với bản scan từ báo gốc. Xem bản scan từ báo gốc tại đây: [Kê kinh điển nghĩa](http://www.sachxua.net) (nguồn sachxua.net). Điều thú vị, người đề tựa cho sách của tác giả Huỳnh Ngọc Trảng chính là nhà văn Sơn Nam, nhà văn hóa và phong tục Nam bộ nổi tiếng. Bài đăng trên báo gốc có nhiều lỗi ngữ pháp và khó hiểu đối với người không phải gốc Nam bộ. Có lẽ chính nhà văn cũng góp phần chỉnh lý câu chữ trong bài.

*Giải thích một số từ: in nhau=giống nhau, nhằm=nhằm nhò (không ăn thua gì), chơn=chưn=chân (cảng), nhơn=nhân, tứ thì = tứ thời, CHUNG=hết bài.

*Căn cứ vào một câu trong lời thiệu "Vả ta nay tuổi dư tám chục" khớp ý với một câu ở phần kết trong bài *Kê kinh điển nghĩa* "Tuổi già đã tám mươi lăm" (và những câu sau đó). Chúng tôi cho rằng cụ Nguyễn Phụng Lãm chính là người đứng ở ngôi thứ nhất trong bài. Bản *Kê kinh* gốc có thể được viết bằng tiếng Hán hoặc Hán-Nôm nên khó hiểu đối với quần chúng đương thời, do vậy cụ đã chuyển nghĩa sang thể thơ với ngôn từ thông dụng vào thời đó (1902). Cứ theo suy luận thì cụ Nguyễn Phụng Lãm là tác giả của bản *Kê kinh điển nghĩa* được đăng ở đây.

*Bởi đứng ngôi thứ nhất trong bài nên phần mở đầu "Trời xuân nường ngọn đèn hoa, Thừa nhân xem thấy sách gà Phạm Công" là lời của cụ Nguyễn Phụng Lãm (chứ không phải lời của tác giả bản *Kê kinh*). Điều trùng hợp là số báo đăng bài *Kê kinh điển nghĩa* ra vào tháng ba dương lịch (20/3 dương lịch= 11/2 âm), trời vẫn đang trong tiết xuân. Cứ theo ý này thì tác giả bản *Kê kinh* là Phạm Công. Không rõ thân thế ông ra sao, tham khảo một bài viết ở đây: [Nguồn gốc của bản Kê kinh](#).

*Cũng có nguồn cho rằng tác giả bản *Kê kinh* là Tả quân Lê Văn Duyệt (1763-1832). Đức Tả quân là người ham mê đá gà, điều đó thì sử sách có ghi lại, nhưng không thấy tài liệu nào đề cập đến việc ông là tác giả của *Kê kinh*. Thuyết này có lẽ bắt nguồn từ sách "Cách chọn gà đá" của tác giả Vũ Hồng Anh rồi sau đó mới được các trang mạng tiếp nhận. Chúng tôi xin dẫn lời của tác giả ở phần kết của sách này "*Đừng nói chi đâu xa, trước đây độ ba bốn mươi năm thôi, khi "luận" về gà nòi thì các ông già bà cả chỉ biết đọc vanh vách từng câu thơ trong sách gà Phạm Công của Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt, để làm... luận chứng. Vì đây là cuốn Kinh kê duy nhất mà họ được biết, và cứ thế mà cứ học thuộc lòng*".

Đây là một chủ đề gây tranh cãi. Dưới đây, chúng tôi xin liệt kê là một số điểm đáng ngờ của thuyết này:

a) Trong cuốn hồi ký “Cờ bạc”, tác giả Huỳnh Văn Lang kể lại một ngày nào đó năm xưa ông được một người bạn tặng cho một quyển sách cũ viết về nghệ thuật đá gà có tên “Nghề chơi gà nòi” do chính đức Tả Quân Lê Văn Duyệt viết. Nhưng tác giả tuyệt nhiên không đề cập gì đến *Kê kinh*.

b) Trong lời thiệu, cụ Nguyễn Phụng Lãm không đề cập gì đến Tả quân cũng như tác giả của *Kê kinh*. Cụ sống cùng thời với Tả quân, tính ra khi Đức Ngài qua đời thì cụ được khoảng mười lăm tuổi. Nếu Tả Quân là tác giả của *Kê kinh* thì chẳng lẽ cụ không hề nghe nói đến?

c) Theo nhiều nguồn tài liệu thì Tả Quân tuy có tài quân sự và chính trị bẩm sinh nhưng ít học. Thật khó tin ông lại là tác giả một bản “kinh văn” bằng tiếng Hán hay Hán-Nôm.

<http://thuvien.maivoo.com/Nhan-Vat-L...an-Duyet-d5669>

Thuở nhỏ ít chịu học hành mà chỉ thích bắt chim, đánh cá, nhất là việc nuôi gà , đá gà và tụ tập các trẻ trong làng, chia phe tập trận đánh giặc.

<http://vnthuquan.net/truyen/truyen.a...83a3q3m3237nvn>

Con người này ít học. Nhưng lạ lùng thay là có được cái nhìn cởi mở hơn nhiều những đại thần và cả nhà vua học rộng, lâu kinh sử của Khổng giáo. Ngài sống thanh liêm, muốn mở mang đất Gia Định này trù phú hơn mọi quốc gia khác ở trong vùng biển Đông.

Về phía ngược lại, chúng tôi không tìm thấy nhiều thông tin ủng hộ cho thuyết Lê văn Duyệt là tác giả của *Kê kinh*, ngoại trừ câu thơ sau đây:

Giống gà rất đỗi anh hùng

Cũng gồm năm đức cũng thông trăm tài

Theo truyền thuyết thì chính Tả Quân là người nêu lên năm “đức tính” của con gà trống.

<http://www.dunglac.org/index.php?m=m...id=121&ia=1800>

Rằng Tả quân ngày xưa, khi còn ở ngoài Huế, hình như năm 1808, đã trình Vua Gia Long 5 đức tính của con gà trống như thế này: Đầu có mào đỏ như đội mũ, gọi là văn ; chân có cựa sắc gọi là vũ, thấy địch thì xông vào tấn công ngay, đó là dũng ; ăn cái gì cũng gọi đồng bọn, ấy là nhân ; tới canh sáng thì gáy để đánh thức nhà nông, đó là tín.

Tóm lại, Phạm Công là ai? Tại sao lại gọi là “sách gà Phạm Công của Tả Quân Lê Văn Duyệt”? Nội dung bản *Kê kinh* gốc là gì? Thời gian đã phủ lên sự thật một lớp bụi dày khiến chúng ta không cách nào truy cứu được, chỉ còn lại sự tiếc nuối và nỗi niềm hoài cổ mà thôi.

*Về Đức Tả quân Lê Văn Duyệt, có rất nhiều thông tin về tính cách mê đá gà của Ngài:

Theo nhà văn Sơn Nam “Đá gà là thú vui truyền thống, thu hút mọi giới, mọi lứa tuổi. Ta nhớ Tả quân Lê Văn Duyệt xưa kia thích đá gà và hát bội”.

<http://maivantran.wordpress.com/tag/xom-ga/>

ông cố kể lại trước đây , đức tả quân Lê văn Duyệt Tổng Trấn Gia Định thành rất thích đá gà, và ở vùng Saigon- Gia định có nhiều trường gà , trường gà lớn ở Quận 1 Saigon , nghe nói gần dinh Độc

lập , bây giờ là Hội trường thống nhất) và nhiều trường gà nhỏ ở Xóm Gà ! Đức tả quân thường đến trường gà lớn để chơi đá gà.

Một bài thơ gà, tương truyền do Ngài sáng tác:

Thân trường hùng dã

Lưỡng túc tam phân

Giác tâm nhi tiến

Thủ vĩ tương đồng

Lưỡng dực trường tồn

Hậu biên bất đoản

Nhãn quang bất lộ

Ức ngưỡng nghinh thiên

Đáo khứ huyình như phụng hoàng

Thị ư thần kê dị dạng

Kê kinh điển nghĩa (bản chỉnh lý)

Trời xuân nương ngọn đèn tà,
Thừa nhân mới tả sách gà Phạm Công,
Dạy rằng chẳng sót vảy lông,
Từ nay mới rõ sách thông phép màu.
Trước phân văn võ làm đầu,
Kim, mộc, thủy, hoả, thổ hầu phân minh.
Ngũ thể đáp ứng ngũ hành,
Tương sanh, tương khắc cho rành can chi.
Long lân qui phụng phải ghi,
Cổ trên cần dưới coi thì cho thông.
Dạy tường từ cái vảy lông,
Hạt mao trước võ tướng thời nên ghê.
Bảo cho thông suốt mọi bề,
Tướng mạo vương pháp ai hề nên đương.
Bất câu đen, xám, ó, vàng.
Một mình năm sắc rõ ràng kinh gan.
Lông đuôi mà có mặt trắng,
Mã dài tới gối thật là tướng linh.
Cánh mà ta đếm là bao,
Hai bên mười tám tài tình xiết bao.
Thuần văn thuần võ làm sao,
Văn pha võ lộn đường nào chỉ cho ?
Mã kim nho nhỏ không to,
Lông thời cho mướt thiết là thần kê.
Lá tre cho nhỏ vài phân,
Xám khô ô ướt thật là thuần văn.
Phép là văn võ kể ra.
Mau khô mã lại thật là võ tinh.
Văn pha võ lộn hòa minh,
Sắc pha toàn thể phải nhìn cho phân.
Sắc lông đã kể ân cần,
Dạy cho một cách để phân mông gà.
Mông dậu, mông lá văn gia,
Mông trích, mông trập văn hòa võ quan,
Mông sung, mông lỗ võ quan
Mông khế, mông tróc rõ ràng văn khoa.
Đầu mình đã tỏ gần xa,
Sau này ta sẽ hiểu tường bộ chân.

- - - - -
- - - - -

Bát câu xanh xám, trắng ngà,
Đường đất cho nhỏ, vầy mà cho trong.
Ngón dài thắt nhỏ tốt hơn,
Cựa kim đóng thắp thật chân văn toàn.
Khai vương đóng thắp khô khan,
Chân gà như chết võ toàn chẳng sai.
Còn như đại giáp hoành khai,
Đường đất như chỉ thật là văn khoa.
Hai chân vầy úp no mà,
Đường đất nó lớn ấy là võ tinh.
Cựa mà nó đóng trung huyền,
Sắc lông như đá võ toàn bằng nay.
Cựa dao mà lớn đóng ngay,
Coi thời cho biết nó là võ khoa.
Văn khoa thắng võ thường mà,
Võ mà thắng đặng văn khoa mới tài.
Văn khoa vói võ địch nhau,
Thắng nhau tại vầy ai mà hơn ai.
Vầy lông phải thế một hai,
Tìm vầy bốn mạng thời bày chân ra.
Phải tìm bốn mạng ở đâu,
Cứ vầy ngón giữa kể hầu chẳng sai.
Hăm hai ngón giữa tốt ghê,
Mười bảy mười tám gà thường thiếu chi.
Vầy độ cú dưới mà suy,
Đùng cho xê dịch phải ghi vào lòng.
Hậu biên liên lộ song song,
Vầy thời trên dưới cho thông một đảng.
Đùng cho nút gối lộn hàng,
Đứng càng cao nước, lại càng đá hay.
Vầy hậu một đường thẳng ngay,
No nê khỏi cựa mới là bèn cho.
Rằng mà khai hậu nhỏ to,
Mà có vấn cán chẳng lo chút nào.
Phép vầy khôn kể xiết bao,
Thương người làm lỗi phải trao tâm truyền.
Cho tường là vầy tâm huyền,
Cho tường là vầy án thiên chỗ nào.
Câu lân hình tượng làm sao,
- - - - -
- - - - -
Hoàng thành chi địa ai mà dám đương.
Châu giáp, huyền giáp phải tường,
Châu hơn hẳn phải, huyền nhường lại châu.

Nhật thần nó đóng ở đâu,
Nó đóng ngay cửa để hầu phóng thương.
Lạc mã là vảy sung tuồng,
Hoặc thường dưới cửa hoặc thường đóng trên.
Khai vương giữa chầu hai bên,
Chẳng sớm thì muộn không quên đòn tài.
Hai hàng đều cách dậm dài,
Nhứt cách nhứt chiếc quan hoài phải kiêng.
Long ẩn mà nó ẩn huyền,
Nước ba thì thấy đá kiên một đòn.
Con nào ngón giữa ẩn son,
Nước khuya gối chúm bon bon chạy dài.
Bạch giáp điểm đỏ có tài,
Đá hầu một cước gà ngoài chạy bon.
Hoán châu ba vảy song song,
Ai chịu cho nổi ba đòn giáp công.
Sát cửa một vảy bịt bùng,
Ai thường chịu bại anh hùng phải kiêng.
Bát chỉ nhân tự gà danh,
Đôi chân nhật nguyệt anh linh phải tuồng.
Hổ đầu ngón giữa chẳng mơ,
Đá sở chẳng chết cũng ngơ ngẩn đầu.
Liên giáp vảy ấy ở đâu,
Nó đóng ngay cửa ai mà dám đương.
Đã thông phép vảy phép lông,
Lại dạy một cách cho thông lựa gà.
Thắng thua là bởi tại ta,
Gà hay thất cách ấy là phải thua,
Hiệp cách dầu máy cũng mua,
Thất cách dù có mang cho không màng.
Bát cầu ô, tía, xám, vàng,
Hãy xem cho kỹ lườn ngang lườn tàu.
Cổ cần đoạn một liền nhau,
Mỏ xuôi, đuôi phụng, mòng dâu, mình đầy.
Hai bên cách biệt hai vai,
Vảy thời cho mỏng chân thời phân ba.
Đường đất như chỉ đóng xà
Cửa kim đóng thấp thật là tài năng.
Cần tròn hay tạt hay quăng,
Đùi thời đùi éch mất thêm hỏa hồng.
Cần thời cho khuyết làn song,
Lườn sâu xương nặng sắc trông như thần.
Cho hay là thể văn thuận,
Địch cùng võ thể mười phần nên công.

Con nào đầu lớn khô lông,
Hình dung vuông tượng, chân thời phân ba.
Khít câu hồng rộng đã là,
Mòng trích mà thấp cựa thì lại vuông,
Mắt thời lớn cả ngoài khuôn,
Vảy thời thô kệch hình dung võ toàn,
Đá thời động địa kinh thiên,
So cùng vắn thể thủ thành đặng đầu.
Thuần vắn thuần võ làm đầu,
Văn pha võ lộn sau hầu tưng phong.
Hãy xin giữ dạ nằm lòng,
Thương nhau mà bảo ai mà dám khinh.
Bảo cho đủ thú gà kỳ,
Đầu đuôi tương cận thấy thời phải kiêng.
Tên là thủ vĩ triều thiên
Cổ trên cánh đứng, đuôi liền cúc cung.
Hình như phụng võ vắn trung,
Gà ấy anh hùng chắc hẳn chẳng sai.
Móng rồng mà ngón thật dài,
Chân thời có xấu danh ai chẳng đồn.
Con nào gối chí hậu môn,
Hình như Lữ Vọng câu sông Nhị hà,
Suốt đời cho mãi tới già,
Mỗi trường mỗi thắng, tài mà đồn xa.
Gà đều chân trái bỏ qua,
Tài hay sanh sát biết ra vẹn toàn.
Gà nào vảy đóng hai hàng,
Vảy trên ngang cựa đâm thời thêm ghê.
Bỏ mình chẳng biết nhiều bề,
Chẳng thông sanh khắc biết kỳ mạng chí.
Tại mình coi chẳng hay suy,
Có thua rồi trách, sách thì dở hay.
Xin coi hiệp cách như vậy,
Bách chiến bách thắng sách hay đã truyền.
Sách xem phải nghĩ cho tường,
Hữu trung hình ngoại rõ ràng chẳng sai.
Người hiền xem mạo biết tài,
Dở hay rồi cũng bề ngoài hình dung.
Giống gà cũng thật anh hùng.
Cũng gồm ngũ đức ở trong tam tài.
Cổ liền, lưng thẳng đuôi dài,
Lườn sâu xương đúc, nách hai bên đầy.
Cổ cần càng vắn càng hay,
Khô chân, thất ngón né hay lạ thường.

Hầu thời đóng thẳng một đường,
Vây hậu tới cựa có tường hay không.
Vây thời tới cựa thì chơi,
Bằng không tới cựa thì phiền công nuôi.
Phao câu liền chắc đã rồi,
Lộ hình, qui bối hẳn thời lớn gan.
Xám khô, ô ướt cho toàn,
Tên là nguyệt thạch danh vang hậu truyền.
Đi trên chạy dưới phải bằng,
Cổ tròn mà chắc vóc ngang sàng sàng.
Đánh cho có thể có đàng,
Lặn lội chạy dưới khó tràn lên trên.
Bảo cho các thú như trên,
Chân hình tốt cả, chắc bền không sai.

- - - - -
- - - - -
- - - - -
- - - - -

Bảo cho các thú thắng thua,
Né lườn cần gối nên mua mà dùng.
Thú ấy ai dám địch cùng,
Xa quăng gần đá chẳng xung giao đầu.
Xa quăng cần ít dặng đầu,
Xé lườn cần gối cần nhàu chẳng kiêng.
Gà quăng bẫy cước chẳng hiền,
Các thế phải nhượng cả trường đều kinh.
Xét cho gà thế tài tình,
Đòn đá tựa sấm trong mình như dao.

- - - - -
- - - - -

Thế mà đủ cách đá lòn,
Đá mé thắng dặng sỏ non nhường đòn.
Đá ngang thắng mé sỏ non,
Mé rồi lại sỏ thì còn nữa đâu,
Gà sỏ tài chém rất màu,
Dám thắng gà mé thế hầu chẳng sai.
Đá hầu nhường thế một hai,
Sỏ non hầu vậy hầu ngoài thắng trong.
Thế nào giữ thế cho ròng.
Kéo nó hay phản phép trong không chừng.
Trước đá phân thế xa gần,
Lại truyền phép vậy nhật thần xưa nay.
Dạy cho thú vậy gà hay,
Tam tài gặp dặng thì hay muôn phần.

Ba vảy kể dưới ân cần,
Đá cong số mé sức đồng cũng ăn.
Dặm chiếc ba cái độ rằng,
Tam tài thật hiệu mười phần chẳng sai.
Đóng liền ba vảy kể ba,
Hay đá lịch bái cũng là hay quăng.
Vảy ấy nó ẩn không chùng,
Nó đá một cái thật chân gãy cần,
Hồng sa phủ xuống rất màu,
Cong cong vòng hái thật là độ may.
Nguyệt long vảy ấy trắng dài,
Nó đá lịch bái thấy hoài chẳng không.
Ẩn tinh to nhỏ không chùng,
Nó ẩn dưới chậu gọi là ẩn long.
Thái cực vảy ấy hàm song,
Tài hay lịch bái, thật rông hay quăng.
Nguyệt phủ là vảy mé trong,
Đóng mà dưới cựa ai hòng coi ra.
Hai hàng cho thẳng thật là,
Hai bên giao lại hiệu danh giao đầu.
Ác tinh vảy ấy cùng màu,
Đóng bằng hạt tám đóng đầu cũng tài.
Kể ra mấy vảy cùng hàng,
Đá tài lịch bái rõ ràng chẳng sai.

- - - - -

- - - - -

Nghịch lân là vảy dữ thay,
Hễ đá lịch bái thì rày phải kinh.
Phân nhau nó đóng dị hình,
Ngũ hành bất luận chịu tình khúc lân.
Nhân tự điều thấy rõ ràng,
Tài ấy bộ dữ sánh cùng thiên lôi.
Huyền châm lông tượng dữ thôi,
Cáp gà ta phải xem cho khỏi làm.
Vảy son gặp nó cũng làm,
Son thẳng vảy mực, mực còn thẳng dương.
Dương thẳng nhật tự thường thường,
Nhật thẳng công tự cho tường vảy may.
Công thẳng bán nguyệt tỏ bày,
Bán nguyệt ngoại lệ thẳng rày kim qui.
Kim qui thẳng khẩu tự di,
Khẩu tự thẳng nó kể chi cục bôn.
Cục bôn là vảy đàn em,
Tuổi xanh phải chịu thua thâm vảy kia.

Vây son là vây phải ghê,
Phải truyền cho biết kiêng vì kéo thua,
Vây nhỏ thì thắng vây to,
Vây dưới thì phải chịu nhường vây trên.
Vây khô thắng ướt khó quên,
Nhỏ biên thắng được to biên là thường.
Dạy coi vây độ cho tường,
Đóng trên ngón độ một đường thắng lên.
Gà mang vây độ châu toàn,
Mấy vây mấy độ thắng thua chưa chùng.
Nhon tự hoặc chỉ ngoài nơi,
Hoặc nhằm ba vây như là tự nhon.
Mấy vây mấy độ là chùng,
Thắng rồi mấy độ thì đừng đem ra.
Vây may vây rủi chỉ ra,
Nhu thấy dậm ngoài thật là chẳng may.
Chỉ ngoài một hai vây này,
Ấy là vây rủi đã bày chó nuôi.
Quần ngang trên cửa rủi rồi,
Tam tài yén nguyệt khó bồi dặng đầu.
Tam tài ngang dưới thêm sâu,
Ngang trên thắng độ đá đầu may hoài.
Áp khẩu đường chém chẻ hai,
Chỉ trên các vây số dài xuống ngay.
Ấy vây nó chỉ ra vây,
Vây ấy là nó như bày cây kim.
Hoặc ngoài hoặc chính trung tâm,
Nuôi thời tốn lúa, lại thêm thua tiền.
Đã phân vây rủi vay duyên,
Lại dạy lựa ngón móng viên, móng rồng.
Đầu tầm, đầu trạch đầu hung,
Ngón trên chắc vây ai phòng dấm qua.
Lưỡng nghi vây ấy nở ra,
Đóng toàn trên dưới vẹn toàn đệ huynh.
Vây chẻ nhân tự đóng xuyên,
Vây nguyên mà chẻ như hình chữ nhân.
Nguyệt luân vây đóng trên hơn,
Hoặc trên hoặc dưới cửa thần dụng thông.
Nhân tự thấy nó song song,
Nguyệt luân ngang cửa cũng rồng khóa đôi.
Móng rồng đã ẩn mà thôi,
Giao đầu nhập nội thường thường đá ngay.
Nhập nội thế ấy cho toàn
Hàng vây mé ngoài để tràn về trong.

Trong không mà ngoại cũng không,
Thượng hạ có vậy giữa không có gì,
Vây nghiêng vậy úp bỏ đi,
Đá ấu họ thấy cũng vì sợ chân.
Vây úp sạch sẽ rành rành,
Vây cái nó đóng như hình cúc biên.
Vây chân một sắc cho toàn,
Nó giáng một cái sắc liền biến đi.
Bát nhân chánh hiệu phải ghi,
Hai bên đều có vậy thì phải kiêng.
Hai bên vậy cúc hai bên,
Hiệu là song cúc đá liên đá chông.
Dưới tựa ba vậy song song,
Hai dặm một vậy lại nằm một bên.
Nó là tứ chánh có tên,
Hậu ngang quá tựa đi trên cho tường.
Trên thời có khuyết đá ngang,
Dưới thời đá bộ, lại càng hầu chơi.
Ngón giữa vậy đóng an nơi,
Tường trong là hiệu đời đời vang danh.
Ngư khẩu là vậy dặm ngang,
Vây dư ra khỏi nó càng hay quăng.
Gà người hầu lớn mấy phân,
Lớn xương lớn vậy nên phân rõ ràng.
Hình thù vậy đóng hàng ngang,
Thấy nó đi điệu ai thời biết chi.
Vây nào chỉ tỏ một khi,
Hình như nhân tự phải ghi kinh hoàng.
Trên tựa nó khẩu rõ ràng,
Hoặc đâm con mắt mười phần chẳng sai.
Trên tựa dưới tựa ân cần,
Thấy nó đâm mắt mười phần chẳng sai.
Vây hình kềm đóng ngang bè,
Chỉ ngay là vậy chữ đề bình an,
Vây nào nó thấy đóng ngang,
Đá nhằm một cái sụm bên cán cần.
Đôi vậy tràn vào tự nhân,
Chỉ là áp khẩu nên thân đầu là.
Ngón giữa thấy vậy chỉ ra,
Gà thắng mấy độ thì ta để dành.
Vây độ chỉ xuống rành rành,
Gà thời thắng độ lời lành bảo ta.
Vây độ mấy vậy như là,
Gà thắng mấy độ xem qua thời tường.

Dạy cho phép vầy mọi đường.

- - - - -
- - - - -

Phong thần nó bóng bây giờ mới linh.
Tùy cơ ứng biến tất kinh,
Ai thắng nhiều độ bởi mình tinh, chuyên.
Màng chi tám bạc đồng tiền,
Xét rồi mới đá kéo phiền công lao
Lựa cho hiệp cách con nào,
Đá thời phải thắng phép trao phải hành.
Dám khuyên những khách hùng tâm,
Sách này phải nhớ gia cầm bằng chơi.
Gà tía mạng hoả tánh trời.
Nhận kim, xám mộc, ô thời thủy sanh.
Gà vàng thổ vượng đã đành,
Gà ó cũng vậy ngũ hành định phân.
Gà thông, gà nổ, ó vàng,
Gà lau, gà chuối cũng hàng giống kê,
Lựa theo sắc chánh mà đề,
Ngũ hành đúng sắc chẳng hề giáng công.
Xám son, cú chuối, nổ lông,
Thật là chính sắc lựa trong chính toàn.
Giả như xám trở màu lông,
Đoán cho sắc mộc màu vàng kể chi.
Nổ lông ô tía đen sì,
Màu gì chẳng kể, kể thì gà ô.
Như vàng mà chuối xen vào,
Kể là mạng thổ chuối nào làm chi.
Gà tía lau trở một khi,
Đích thị mạng hỏa ai thì kể chi.
Nhận mà chẳng trở màu vàng,
Chính mạng kim thật ai hầu vàng chân.
Sắc giáng cũng thắng sắc toàn,
Tương sanh tương khắc rõ ràng mà truy.
Hoặc là thủy vượng hoả suy,
Nó cùng xung khắc bốn mùa mà suy.
Mùa xuân mộc vượng vô cùng.
Gà màu xám ấy chẳng phòng kị ai.
Mùa hạ hỏa thịnh khơi bày,
Ó vàng phải mạng ai nay dám bì.
Mùa thu kim khí gặp kỳ,
Gà ô nay gặp sanh thời xấu đâu.
Mùa đông thủy phát nước sâu,
Thật là gà tía sanh đâu phải mùa.

Ó vàng hai sắc tài đua,

Kim nhờ thổ vượng nó rày sanh kim.
Kim mà sanh thủy chẳng hiềm,
Thủy sanh đặng mộc, mộc tầm hoả sanh.
Tuy là tứ quý ngũ hành,
Tương sanh tương khắc cho rành phân minh.
Phải coi sắc mạng tương sanh,
Lại nhằm tương khắc bởi mình sai đi.
Ô thủy thắng tía sá chi,
Tía thắng kim nhận vậy thì chẳng lâu.
Nhận thắng xám mộc phải âu,
Xám mộc khắc thổ, ó vàng nào thua.
Cho hay phản khắc nhiều đường,
Ô thời khắc tía, vàng thời khắc ô.
Nhật thần thắng đặng cũng cho,
Can chi hiệp nó không lo nổi gì.
Giáp át thuộc mộc chánh vì,
Bính đinh ngày ấy hoả thì chẳng sai.
Canh tân thuộc vé kim dài,
Nhâm quý thuộc thủy ai ai chẳng tường.
Mậu kỷ thuộc thổ trung ương,
Tương sanh mạng nó, nó càng thêm hay.
Ngày giờ lựa thế mà suy,
Kim, mộc, thủy, hoả, thổ thì phải coi.

Giả như ngày gặp kim toàn,
Tía hỏa thắng đặng, xám vàng phải thua.
Tía hỏa ngày mộc tranh đua,
Gà nhận thì khắc đâm đầu chạy ngay.
Gà nào thuộc thủy bằng nay,
Gà ô thì thắng, tía này phải thua.

=====

Ghi chú

*Bản “Kê kinh điển nghĩa chính lý” hay còn gọi ngắn gọn là “Kê kinh” ở đây được trích từ sách “Cách chọn gà đá” của tác giả Vũ Hồng Anh. So với bản gốc, phần màu xanh là nội dung đã được thay đổi và điều chỉnh, phần gạch trống là những đoạn bị lược bỏ và phần màu đỏ ở cuối bài là những đoạn được bổ sung thêm.

*Theo chúng tôi, đây là bản được lưu hành và sưu tầm trong dân gian. Ngoài việc thay đổi câu chữ, lược bỏ những phần rườm rà, tác giả khuyết danh còn chỉnh sửa một số từ dường như là lỗi sắp chữ của nhà in. Điều này chứng tỏ rằng sự khác biệt so với bản gốc không phải là lỗi “tam sao thất bản” mà đã qua suy tính một cách cẩn trọng của tác giả.

*Riêng về phần ngũ hành, tác giả khuyết danh đã mạnh dạn cắt bỏ toàn bộ những đoạn rườm rà và tối nghĩa mà có lẽ do lỗi sắp chữ của nhà in. Rất tiếc, tác giả cắt luôn đoạn nói về “vận tam lâm” tức là những kiêng kị liên quan đến nhật thần.

*Cũng trong sách của tác giả Vũ Hồng Anh, xin trích một đoạn ở phần kết như sau “*Đừng nói chi đâu xa, trước đây độ ba bốn mươi năm thôi, khi “luận” về gà nòi thì các ông già bà cả chỉ biết đọc vanh vách từng câu thơ trong sách gà Phạm Công của đức Tả Quân Lê Văn Duyệt, để làm... luận chúng. Vì đây là cuốn Kinh kê duy nhất mà họ được biết, và cứ thế mà cứ học thuộc lòng*”. Đây có lẽ là khởi nguồn của thuyết cho rằng Tả Quân chính là tác giả của bản Kê kinh.

Lời kết

Có nhiều môn phái màu mạng khác nhau lưu truyền trong dân gian mà ngày nay, nhiều người vẫn còn tin tưởng và áp dụng ngoài trường đấu. Nhưng không phải là Ngũ hành Kê kinh! Tuy được nhiều thế hệ sư kê tôn vào hàng “kinh sách” về chọi gà, nhưng có một sự thực là chẳng mấy ai áp dụng Ngũ hành Kê kinh ngoài thực tế. Bởi vậy, tập tài liệu này được biên soạn chỉ với mục đích nắm bắt được tư tưởng của người xưa và lưu lại chút gì đó của một thời quá khứ đã xa...

Trân trọng,

Ban biên tập

TB: Chân thành đón nhận góp ý của bạn đọc gần xa, liên hệ:

<https://www.facebook.com/groups/fdiendancacanh>

(Let 's “face” Diễn Đàn Cá Cảnh)